



Bài báo nghiên cứu

NGUYÊN TẮC VÀ ĐỀ XUẤT QUY TRÌNH XÂY DỰNG CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN LÝ ĐÔ THỊ TRÌNH ĐỘ QUỐC TẾ

*Phạm Tấn Hạ, Võ Thanh Tuyền**

Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Võ Thanh Tuyền – Email: vothanhtuyen@hcmussh.edu.vn*

Ngày nhận bài: 24-7-2023; ngày nhận bài sửa: 10-8-2023; ngày duyệt đăng: 24-8-2023

TÓM TẮT

Đào tạo dựa trên chuẩn đầu ra (CĐR) (Outcome – Based Education) là cách tiếp cận trong thiết kế chương trình đào tạo (CTĐT) đã được nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng như Hoa Kỳ, Úc, Nam Phi và các nước châu Âu. Quan điểm giáo dục dựa trên CĐR đã được nhiều học giả nổi tiếng đề cập như Watson, Pavlov, Tyler... Vì tầm quan trọng của CĐR đối với công tác thiết kế CTĐT, bài viết này nghiên cứu việc xây dựng CĐR và ứng dụng cho công tác xây dựng CĐR CTĐT trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị. Bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp và dựa trên kinh nghiệm xây dựng CĐR trong công tác đào tạo đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (ĐHQG-HCM), bài viết này trình bày các nguyên tắc và đề xuất quy trình xây dựng CĐR CTĐT ngành Quản lý đô thị trình độ quốc tế.

Từ khóa: chương trình đào tạo; đào tạo quốc tế; chuẩn đầu ra (OBE); ngành quản lý đô thị

1. Đặt vấn đề

“Chuẩn đầu ra” là thuật ngữ đã được sử dụng nhiều vào những năm gần đây trong giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng. Xây dựng CTĐT theo định hướng năng lực là xu hướng đã được nhiều cơ sở đào tạo áp dụng, nhằm tích cực hóa, nâng cao hiệu quả CTĐT, đáp ứng nhu cầu của xã hội trong bối cảnh hiện nay.

Quan điểm giáo dục dựa trên CĐR đã được đề cập rất sớm trong công trình của nhiều nhà nghiên cứu như Watson (1913), Pavlov (1927), hay Skinner (1953). Đặc biệt, năm 1949, Tyler đã nhấn mạnh quan điểm giáo dục dựa trên CĐR (Nguyen, 2020, pp.192-193). Những năm sau đó, Bloom đã phát triển thang đo các CĐR theo các nhóm kiến thức, kỹ năng, thái độ mà ngày nay đã được vận dụng phổ biến ở Việt Nam. Bài viết của Ngô Thị Kiều Oanh (Ngo, 2014, pp.63-67) đã cho thấy tầm quan trọng của CĐR trong CTĐT, cũng như những yếu tố cần lưu ý khi xây dựng CĐR cho một CTĐT. Trong lĩnh vực đào tạo đại học, cũng

Cite this article as: Phạm Tấn Hạ, & Võ Thanh Tuyền (2023). OBE principles and a procedure proposed for building students' learning outcomes of an undergraduate program: International urban management. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(8), 1478-1490.

đã có nhiều nghiên cứu đề cập đến CDR của CTĐT, cũng như các bước xây dựng CDR trong CTĐT sao cho đáp ứng yêu cầu của các bên liên quan, đặc biệt trong bối cảnh kiểm định chất lượng đang diễn ra phổ biến tại các cơ sở đào tạo ở Việt Nam. Hiện nay, đã có nhiều văn bản liên quan năng lực của người học sau khi tốt nghiệp, trong đó, ở Việt Nam phổ biến là Khung trình độ quốc gia Việt Nam do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành năm 2016. Năm 2022, ĐHQG-HCM đã nghiên cứu và ban hành khung năng lực sinh viên tốt nghiệp, nhằm tạo nên bản sắc sinh viên trong khối ĐHQG-HCM (Vietnam National University – HCMC, 2022).

Trong quy trình xây dựng CTĐT, việc xây dựng CDR của CTĐT là bước quan trọng, từ đó mới có căn cứ để thiết kế các môn học nhằm giúp người học đạt được CDR theo kì vọng. Xây dựng CDR cần thiết phải nghiên cứu linh hoạt sao cho đáp ứng nhu cầu của thời đại nhưng vẫn đảm bảo đúng chuẩn theo quy định có liên quan như: luật giáo dục đại học và các thông tư liên quan; bộ tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng theo các tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trong nước và quốc tế (AUN-QA, FIBAA; AQAS, ASIIN, HCERES, QAA; bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam ban hành; khung năng lực chung của cơ sở đào tạo...).

Trong bối cảnh trên, tiếp nối những nghiên cứu đã có về CDR của CTĐT, áp dụng cụ thể khi thiết kế CTĐT trình độ quốc tế ngành Quản lí đô thị khi xây dựng đề án đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lí đô thị tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp, điều tra khảo sát với 500 bảng hỏi được thực hiện từ năm 2022 đến 2023, và dựa trên kinh nghiệm xây dựng CDR trong công tác đào tạo đại học tại ĐHQG-HCM, bài viết này trình bày các nguyên tắc và đề xuất quy trình xây dựng CDR CTĐT ngành Quản lí đô thị trình độ quốc tế trong bối cảnh hiện nay.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Các khái niệm liên quan

Chuẩn đầu ra

Theo thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về quy chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, CDR là: Yêu cầu cần đạt về phẩm chất và năng lực của người học sau khi hoàn thành một CTĐT, gồm cả yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kĩ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học khi tốt nghiệp. (Ministry of Education and Training, 2021)

Cũng như thông tư trên, CDR của CTĐT cần đảm bảo đủ các điều kiện như sau:

- Rõ ràng và thiết thực: thể hiện được người học sẽ đạt được gì sau khi hoàn thành CTĐT, thể hiện được những kiến thức – kĩ năng – thái độ chung và những yêu cầu riêng của ngành học.
- Đo lường và đánh giá được: CDR được dùng động từ và nội dung sao cho có thể đo lường, đánh giá được. Các động từ được sử dụng thường được tham khảo trên thang đo

Bloom theo cấp độ tư duy. CDR cần được thiết kế phù hợp để giảng viên có thể kiểm tra đánh giá người học dễ dàng.

- Nhất quán với mục tiêu của CTĐT.
- Chỉ rõ bậc trình độ cụ thể.
- Đảm bảo tính liên thông với trình độ đầu vào cao hơn, tạo cơ hội liên thông ngang với các chương trình cùng trình độ đào tạo.
- Được cụ thể hóa trong CDR của các học phần.
- Đảm bảo khả thi, phù hợp với khối lượng chương trình, phù hợp năng lực đầu vào có thể đáp ứng được đầu ra. (Vietnam National University – HCMC, 2022)

Khi xây dựng CTĐT ở Việt Nam, tất thiết cần đảm bảo CDR tương thích với khung trình độ quốc gia Việt Nam, bên cạnh đáp ứng yêu cầu mà CTĐT kì vọng theo những mục tiêu khác (năng lực phù hợp để làm việc trong môi trường đa văn hóa, toàn cầu hóa). Theo khung trình độ quốc gia Việt Nam, CDR người học cần đạt sau khi hoàn thành CTĐT gồm: Kiến thức thực tế và kiến thức lí thuyết; Kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp, ứng xử; Mức độ tự chủ và trách nhiệm cá nhân trong việc áp dụng kiến thức, kỹ năng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn. Mỗi nhóm CDR này có bậc trình độ khác nhau từ 1 đến 8, tương ứng từ chứng chỉ cấp I đến bằng tiến sĩ (Prime Minister, 2016).

Năng lực

Liên quan đến khái niệm năng lực trong giáo dục, đã có nhiều nghiên cứu bàn luận và đưa ra các khái niệm này. Nhìn chung, các học giả cho rằng, năng lực là “sự kết hợp của tư duy, kỹ năng và thái độ có sẵn hoặc ở dạng tiềm năng có thể học hỏi được của một cá nhân hoặc tổ chức để thực hiện thành công nhiệm vụ” (Nguyen, 2014, p.57) được tác giả Nguyễn Thu Hà trích dẫn theo nghiên cứu của DeSeCo năm 2002 (DeSeCo, 2002). Nhiều tác giả cũng cho rằng, năng lực là khả năng mà con người vận dụng hệ thống các kiến thức, kỹ năng, thái độ để hoàn thành công việc nào đó. Năng lực mỗi người được hình thành và phát triển nhờ tổ chất có sẵn và quá trình xã hội hóa, học tập, rèn luyện (Hoang, 2015). Nhiều tác giả cũng cho rằng kiến thức, kỹ năng, thái độ là thành tố của năng lực. Ở góc độ bài viết này, chúng tôi đồng thuận với quan điểm rằng năng lực là hệ thống các kiến thức, kỹ năng, thái độ để hoàn thành công việc. Trong những năm gần đây, học hỏi các mô hình giáo dục từ các nước tiên tiến trên thế giới, chương trình giáo dục tại Việt Nam đã từng bước định hướng rõ “giáo dục theo năng lực”, thay vì “giáo dục theo nội dung kiến thức”. Vì vậy, trong công tác thiết kế CTĐT bậc đại học hay sau đại học, cần thiết xây dựng CTĐT từ góc độ tiếp cận giáo dục theo năng lực, nhằm đảm bảo nguồn lực sau khi hoàn thành CTĐT có được năng lực phù hợp để làm việc và thích ứng với môi trường xã hội liên tục biến đổi.

Theo khung năng lực tham chiếu ASEAN, yêu cầu năng lực đạt được của người lao động nhìn chung là khả năng làm việc cá nhân và làm việc nhóm, bao gồm kiến thức, kỹ năng, tính chủ động sáng tạo trong giải quyết các vấn đề liên quan đến ngành/ chuyên ngành

tương ứng (ASEAN, 2014). Yêu cầu năng lực này cũng tương ứng với Khung trình độ quốc gia Việt Nam hiện nay (Prime Minister, 2016).

Phẩm chất

Theo tài liệu tập huấn công tác đánh giá phẩm chất năng lực nhóm ngành Kiến trúc – xây dựng của Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM, phẩm chất có thể được hiểu là: Những tính tốt thể hiện ở thái độ, hành vi ứng xử trong đạo đức, lối sống, ý thức pháp luật, niềm tin, tình cảm... của con người. Phẩm chất cùng với năng lực tạo nên nhân cách con người. Phẩm chất năng lực của sinh viên được đánh giá thông qua quá trình học tập của sinh viên trong môi trường đào tạo của cơ sở giáo dục đại học. (Faculty of Civil Engineering, Ho Chi Minh City University of Technology, Vietnam National University – HCMC, 2022).

Trong thiết kế CĐR nói chung và CĐR liên quan đến phẩm chất nói riêng, để đánh giá người học, các CĐR liên quan phẩm chất cũng cần được sử dụng động từ có thể đo lường được. Phổ biến trong cơ sở khoa học khi thiết kế chuẩn đầu ra, thang bậc nhận thức của Bloom thường được tham khảo để sử dụng các động từ cho phù hợp. Thang đo Bloom được xây dựng bởi Benjamin S. Bloom (1956), và được phát triển hoàn thiện bởi Lorin Anderson cùng các cộng sự vào năm 1990 (Pohl, 2000). Mặc dù được phát triển hoàn thiện, nhưng thang Bloom vẫn giữ 6 mức độ từ thấp đến cao, với các động từ tương ứng. Các mức độ được sử dụng phổ biến hiện nay gồm: 1. Nhớ (Remembering), 2. Hiểu (Understanding), 3. Vận dụng (Applying), 4. Phân tích (Analyzing), 5. Đánh giá (Evaluating), 6. Sáng tạo (Creating). Tuy nhiên, tùy vào nhóm CĐR mà các động từ theo thang Bloom được sử dụng khác nhau ở từng mức độ.

2.2. Nguyên tắc xây dựng CĐR CTĐT

2.2.1. Quy trình xây dựng CTĐT

Trước khi trình bày các nguyên tắc xây dựng CĐR của CTĐT, nội dung này mô tả tổng thể quy trình thiết kế CTĐT đang được sử dụng phổ biến hiện nay ở các trường đại học, cụ thể như sau:

- Các văn bản pháp quy có liên quan, gồm:

Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 9 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học (Ministry of Education and Training, 2017);

Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 07 năm 2017 của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định mở ngành đào tạo (Vietnam National University – HCMC, 2022);

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về quy chuẩn CTĐT; xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ của giáo dục đại học (Ministry of Education and Training, 2021).

- Quy trình xây dựng CTĐT:

Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (Ministry of Education and Training, 2021) và quy trình được ban hành tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM hướng dẫn các bước như sau:

Bước 1. Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp (Đăng kí mở ngành đào tạo, xây dựng CTĐT).

Bước 2. Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT.

Bước 3. Xác định cấu trúc, khối lượng kiến thức cần thiết của CTĐT, xây dựng CTĐT đảm bảo mục tiêu đào tạo và CĐR.

Bước 4. Đối chiếu, so sánh với CTĐT cùng trình độ, cùng ngành/chuyên ngành tiên tiến ở trong nước và nước ngoài.

Bước 5. Xây dựng chuẩn đầu ra môn học theo CĐR của CTĐT, ma trận CĐR và phân nhiệm môn học đảm bảo mục tiêu của CTĐT. Hội đồng xem xét, phê duyệt.

Bước 6. Thiết kế đề cương chi tiết các học phần, môn học theo CTĐT và được hội đồng khoa học của các khoa có liên quan thẩm định thông qua.

Bước 7. Tổ chức lấy ý kiến của giảng viên, cán bộ quản lý trong và ngoài cơ sở đào tạo, các nhà khoa học, đại diện đơn vị tuyển dụng lao động có liên quan và người đã tốt nghiệp (nếu có) về CTĐT.

Bước 8. Hoàn thiện dự thảo CTĐT trên cơ sở tiếp thu ý kiến phản hồi của các bên liên quan và trình Hội đồng khoa học và đào tạo của cơ sở đào tạo xem xét tiến hành các thủ tục thẩm định và áp dụng.

Bước 9. Đánh giá và cập nhật thường xuyên nội dung chương trình môn học và phương pháp giảng dạy dựa trên các tiến bộ mới của lĩnh vực chuyên ngành và yêu cầu của việc sử dụng lao động.

2.2.2. Các nguyên tắc xây dựng CĐR của CTĐT

Căn cứ trên các văn bản pháp quy, và quy trình xây dựng CTĐT, tham khảo tài liệu tập huấn công tác đánh giá phẩm chất năng lực nhóm ngành Kiến trúc – xây dựng của Khoa Kỹ thuật xây dựng, Trường Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM có thể nhận thấy, khi xây dựng CĐR chương trình cần đáp ứng các nguyên tắc cơ bản như sau:

- CĐR phải đảm bảo sự tương thích với: Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Tâm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của cơ sở đào tạo; Xu hướng của giáo dục trên thế giới; Nhu cầu của xã hội.

- Tôn trọng sự khác biệt trong quá trình phát triển năng lực và phẩm chất của mỗi sinh viên, nhưng cũng cần đảm bảo CĐR theo đặc thù ngành. Vì vậy, đòi hỏi khi xây dựng đánh giá mức độ đạt được CĐR, cần xem xét năng lực đầu vào và khả năng phát triển của nhóm này sao cho phù hợp, không vượt quá năng lực của người học.

- CDR phù hợp để liên thông, công nhận chứng chỉ, chuyển đổi giữa các ngành, trường, khu vực, quốc gia trên thế giới cũng cần cân nhắc trong xu hướng toàn cầu hóa và cạnh tranh như hiện nay.

- CDR phải dễ đo lường.

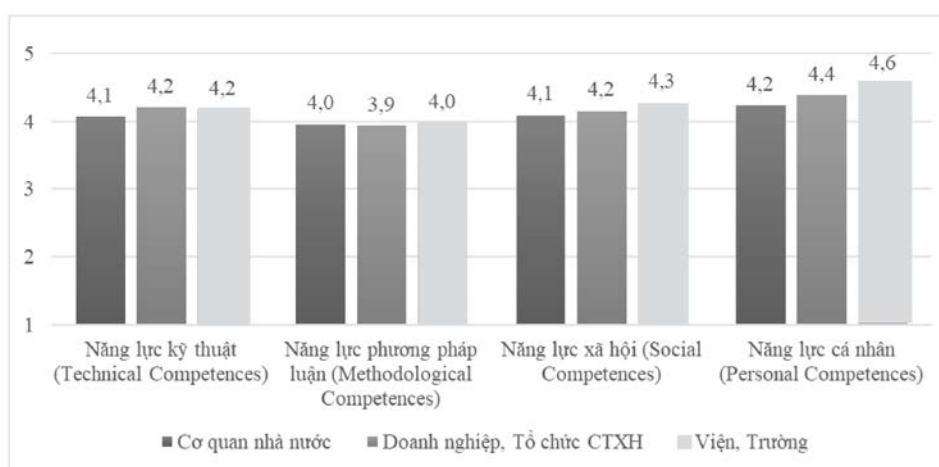
Với các nguyên tắc cơ bản trên, khi xây dựng CTĐT mà cụ thể là xây dựng CDR, bên cạnh nghiên cứu nhu cầu của nhà tuyển dụng và bối cảnh xã hội, cần thiết phải đối sánh với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; Tầm nhìn, sứ mạng, giá trị cốt lõi của cơ sở đào tạo; và đối sánh với CDR một số ngành gần được giảng dạy trên thế giới, cũng như tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng giáo dục được quốc tế công nhận (điển hình như AUN-QA, FIBAA...). Bên cạnh đó, khi thiết kế CDR, cần tham khảo thang đo Bloom để sử dụng động từ cho phù hợp với trình độ theo kì vọng và có thể đo lường được.

2.3. Xây dựng CDR CTĐT ngành quản lý đô thị trình độ quốc tế

2.3.1. Yêu cầu về năng lực đối với nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị

Kết quả nghiên cứu từ 500 phiếu khảo sát về đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị do nhóm nghiên cứu thuộc Khoa Đô thị học, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM thực hiện cho thấy các chuyên gia và nhà tuyển dụng đánh giá mức độ quan trọng của từng nhóm năng lực theo loại hình cơ quan làm việc gồm: năng lực kỹ thuật (kiến thức chuyên sâu đáp ứng mục tiêu phát triển của đơn vị và nắm vững quy trình hoạt động của đơn vị), năng lực phương pháp luận (có khả năng sáng tạo, giải quyết vấn đề, giải quyết mâu thuẫn, ra quyết định, phân tích, nghiên cứu), năng lực về xã hội (kỹ năng ngôn ngữ, kỹ năng giao tiếp và khả năng làm việc nhóm), năng lực cá nhân (chấp nhận mọi sự thay đổi về mục tiêu và nhiệm vụ công việc được giao, có động lực học hỏi, có khả năng làm việc áp lực cao, biết tuân thủ kỷ luật). Biểu đồ 1 cho thấy giá trị trung bình được đánh giá dao động từ 3,9/5 đến 4,6/5 (tương ứng với mức quan trọng và rất quan trọng). Do đó, khi xây dựng CDR CTĐT ngành Quản lý đô thị trình độ quốc tế, cần thiết có nhóm năng lực này để đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng và các bên liên quan khác.

Biểu đồ 1. Mức độ quan trọng của từng nhóm năng lực theo loại hình cơ quan làm việc



Nguồn: Dữ liệu khảo sát, 2022-2023

Xét về mức độ thành thạo của từng năng lực chi tiết trong các nhóm năng lực từ 1 – Có biết qua, có nghe qua, 2 – Hiểu được/có thể tham gia/có thể đóng góp nhưng còn phụ thuộc, người khác phải hướng dẫn mới có thể làm được, 3 – Ứng dụng (áp dụng)/thực hành/thể hiện (cơ bản), có thể làm độc lập, 4 – Phân tích/thực hành áp dụng thành thạo, thể hiện rõ ràng và thường xuyên, và 5 – Đánh giá, có khả năng sáng tạo, đổi mới và hướng dẫn người khác, tự hoàn thiện bản thân, kết quả nghiên cứu cho thấy mỗi nhóm ngành nghề có mức độ đòi hỏi mức độ thành thạo khác nhau. Tuy nhiên, kết quả thống kê tổng quát cho thấy nhà sử dụng lao động và các chuyên gia đều đánh giá mức độ thành thạo yêu cầu từ 3 – Ứng dụng (áp dụng)/thực hành/thể hiện (cơ bản), có thể làm độc lập đến 4 – Phân tích/thực hành áp dụng thành thạo, thể hiện rõ ràng và thường xuyên. Do vậy, khi xây dựng mức độ kì vọng theo trình độ năng lực trong CĐR ngành Quản lí đô thị trình độ quốc tế, xác định mức độ của từng năng lực đầu ra ở mức 3 và 4 là hợp lí.

Như vậy, kết quả nghiên cứu tổng quát đã cho thấy nhu cầu về trình độ năng lực của nguồn lao động trình độ quốc tế ngành Quản lí đô thị, được nhận định từ các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, tổ chức công tác xã hội, viện, trường có liên quan ngành Quản lí đô thị. Đây là cơ sở quan trọng để xây dựng CĐR.

2.3.2. Đề xuất quy trình xây dựng CĐR CTĐT ngành Quản lí đô thị trình độ quốc tế

CĐR được đề xuất cần được căn cứ trên 3 tiêu chuẩn sau:

- Xác định nhu cầu nguồn nhân lực hiện nay và dự báo tương lai;
- Căn cứ trên các văn bản pháp quy của Việt Nam về giáo dục đại học;
- Căn cứ trên Bộ tiêu chuẩn của AUN-QA về bảo đảm chất lượng của Mạng lưới các trường đại học ASEAN.

Căn cứ trên quy trình xây dựng CTĐT được áp dụng phổ biến tại các trường đại học ở Việt Nam và trên thế giới, ngoài việc xác định nhu cầu hiện tại và dự báo tương lai, việc xác định rõ quy chuẩn CTĐT, xây dựng, thẩm định và ban hành CTĐT các trình độ giáo dục đại học rất quan trọng khi CTĐT đó được đào tạo ở Việt Nam. Thiết kế CĐR của CTĐT có thể tham khảo theo các bước chính như sau:

- Bước 1. Khảo sát, xác định nhu cầu nguồn nhân lực.

Khảo sát, xác định nhu cầu nhân lực theo trình độ và ngành/chuyên ngành đào tạo; khảo sát nhu cầu của người sử dụng lao động đối với người tốt nghiệp ngành/chuyên ngành đào tạo kết hợp với yêu cầu về khối lượng kiến thức tối thiểu và yêu cầu về năng lực người học đạt được sau khi tốt nghiệp. Các bên liên quan cần được khảo sát như: các cơ quan QLNN về đô thị, các Trường Đại học và Viện nghiên cứu và các doanh nghiệp, các tổ chức kinh tế xã hội có liên quan quản lí và phát triển đô thị.

- Bước 2. Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT.

Xây dựng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT. Các mục tiêu, CĐR này cần được đối sánh sao cho đáp ứng các tiêu chuẩn sau: Nêu rõ kì vọng của cơ sở đào tạo về năng lực và triển vọng nghề nghiệp của người tốt nghiệp. Thể hiện được định hướng đào

tao (định hướng nghiên cứu, ứng dụng hoặc nghề nghiệp), đáp ứng nhu cầu của nhà tuyển dụng. Phù hợp và gắn kết với tầm nhìn, sứ mạng, chiến lược phát triển của cơ sở đào tạo, nhu cầu xã hội; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học và mô tả trình độ theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Bên cạnh đó, do CTĐT được định hướng đào tạo nhân lực trình độ quốc tế, vì vậy, các mục tiêu này cần được đáp ứng theo chuẩn AUN-QA (ASEAN University Network - Quality Assurance), sao cho kết quả học tập dự kiến (Expected Learning Outcomes) đạt chuẩn. Các CTĐT được kiểm định theo tiêu chuẩn AUN-QA, bởi tổ chức bảo đảm chất lượng của Mạng lưới các trường đại học ASEAN sẽ được công nhận bởi các trường đại học ASEAN, người học sau khi tốt nghiệp từ các CTĐT này sẽ thuận lợi hơn trong việc trao đổi sinh viên, hoặc chuyển đổi tín chỉ với các trường đại học trong khu vực này, cũng như có nhiều cơ hội làm việc trong khu vực và quốc tế. Xét riêng về các tiêu chí đánh giá theo tiêu chuẩn AUN-QA, những tiêu chí liên quan mục tiêu đào tạo, CĐR (Expected Learning Outcomes) mà khi thiết kế CTĐT cần đảm bảo như sau (Office of Quality Assurance, 2020):

+ Kết quả học tập dự kiến được xây dựng rõ ràng và nhất quán với tầm nhìn, sứ mệnh trường đại học: Điều này có nghĩa rằng, CTĐT cần xác định rõ mục tiêu đào tạo, CĐR của CTĐT; mục tiêu và CĐR cần được rà soát điều chỉnh theo ý kiến góp ý các bên liên quan (Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản, trường đại học, Khoa, Nhà tuyển dụng, Cựu sinh viên, Sinh viên), và được công bố công khai qua các kênh thông tin dễ dàng tiếp cận. CĐR được xây dựng và định kỳ rà soát, chỉnh sửa trên cơ sở nhất quán với tầm nhìn, sứ mệnh của cơ sở đào tạo; mục tiêu, kế hoạch chiến lược, phương hướng hàng năm, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi của đơn vị. CĐR được Hội đồng khoa học khoa xây dựng theo quy trình rõ ràng và tham khảo thang Bloom với sự tư vấn của các chuyên gia, có thể hiện rõ qua các biên bản.

+ CĐR gồm cả CĐR thuộc chuyên ngành và CĐR chung: điều này có nghĩa rằng, CĐR được xây dựng liên quan đến kiến thức, kỹ năng, phẩm chất/thái độ cần thiết cho một công dân toàn cầu, có khả năng hội nhập bao gồm: Kiến thức (Chuyên môn (nền tảng và chuyên sâu), Chung/tổng quát), Kỹ năng (Chuyên môn, Chung/mềm), Thái độ, phẩm chất, đạo đức ngành nghề. Đảm bảo phân bố CĐR ở các môn học với tỉ trọng hợp lý giữa môn chung và chuyên ngành.

+ Kết quả học tập dự kiến phản ánh rõ yêu cầu của các bên có liên quan: mục tiêu và CĐR cần dựa trên việc tổng hợp ý kiến của các bên liên quan như Bộ Giáo dục và Đào tạo, cơ quan chủ quản, trường đại học, Khoa, Nhà tuyển dụng, Cựu sinh viên, Sinh viên. Các kết quả học tập dự kiến cần được các chuyên gia trong/ ngoài nước và các đánh giá viên/kiểm định viên góp ý, nhận xét. Hội đồng khoa học khoa cần có các buổi họp nhằm điều chỉnh CĐR với đầy đủ các biên bản được ghi chép, thống kê các CĐR được điều chỉnh theo yêu cầu hoặc ý kiến đóng góp của các bên. CĐR cần thiết được công bố rộng rãi đến các đối tượng liên quan.

Mục tiêu và CDR cần phải nhất quán với nhau: Mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể, CDR của CTĐT và CDR của môn học phải tương thích với nhau. Thông thường, các cơ sở đào tạo có mẫu khung CTĐT, mẫu đề cương chi tiết môn học để giảng viên thực hiện theo hướng dẫn. Các biểu mẫu này đã được rà soát để đảm bảo sự tương thích từ mục tiêu chung đến CDR môn học.

CDR có thể đo lường được: CDR của CTĐT và CDR môn học đều cần được sử dụng từ ngữ rõ ràng, có thể đo lường. Để đánh giá được năng lực người học sau khi hoàn thành môn học trong CTĐT, CDR môn học cần thiết phải thiết kế sao cho giảng viên có thể đo lường được. Ở đây, có thể tham khảo các động từ thang Bloom theo các cấp độ để thiết kế cho phù hợp. Ví dụ: Theo CDR dành cho ngành Đô thị học tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQG-HCM, 5 mức độ kì vọng theo trình độ năng lực áp dụng cho kiến thức – kĩ năng – thái độ được diễn giải như sau (xem Bảng 1):

Bảng 1. Các mức độ thang đo và ý nghĩa theo mức độ

Thang đo	Ý nghĩa
1.0	Có biết qua, nghe qua
2.0	Hiểu được/ có thể tham gia/ có thể đóng góp (còn phụ thuộc, người khác phải hướng dẫn mới có thể làm được)
3.0	Ứng dụng (áp dụng)/ thực hành/ thể hiện (cơ bản) (có thể làm độc lập)
4.0	Phân tích/ thực hành áp dụng thành thạo/ thể hiện (rõ ràng và thường xuyên)
5.0	Đánh giá/ có khả năng sáng tạo, đổi mới và hướng dẫn người khác, tự hoàn thiện bản thân (về thái độ: đổi mới mình để tốt hơn – self improve)

Nguồn: Faculty of Urban Studies, 2023.

Mỗi môn học được phân nhiệm để góp phần giúp người học đạt được CDR của CTĐT có thể có mức độ đo lường khác nhau từ 2.0 đến 4.0 (thường sẽ tăng mức độ dần theo học kì). Thông thường, ở trình độ đại học, CDR của CTĐT cần đạt tối thiểu ở mức 4. Tức là sau khi hoàn thành CTĐT, người học có khả năng phân tích/ thực hành áp dụng thành thạo/ thể hiện (rõ ràng và thường xuyên) vấn đề liên quan kiến thức – kĩ năng – thái độ mà CDR của CTĐT đã đề ra.

Để đánh giá được năng lực người học sau khi hoàn thành CTĐT, không chỉ dựa trên điểm số của các môn học, mà còn nên đánh giá tổng thể về CDR của cả CTĐT xem người học đã đạt được năng lực ở mức độ nào. Thang đánh giá có thể tham khảo công tác đánh giá đã được tổ chức thực hiện tại các trường đại học, điển hình như nhóm ngành Kiến trúc – Xây dựng do Khoa Kỹ thuật xây dựng, Đại học Bách Khoa, ĐHQG-HCM thực hiện. Tại đơn vị này, Khoa Kỹ thuật xây dựng đã tiến hành đánh giá định kì về “sự hình thành và phát triển năng lực” của sinh viên. Thời gian đánh giá là cuối học kì, song song với điểm trung bình học kì của các môn học. Giảng viên đánh giá mức độ đạt CDR của CTĐT thông qua:

+ Thang đo đánh giá năng lực và phẩm chất về chuyên môn của sinh viên:

Hoàn thành tốt: thực hiện tốt các yêu cầu học tập và thường xuyên có biểu hiện cụ thể về thành phần năng lực của môn học.

Hoàn thành: thực hiện được các yêu cầu học tập và có biểu hiện cụ thể về thành phần năng lực của môn học.

Chưa hoàn thành: chưa thực hiện được các yêu cầu học tập hoặc chưa có biểu hiện cụ thể về thành phần năng lực của môn học.

+ Bài kiểm tra định kì để đo lường các năng lực cần đạt của các thành phần năng lực đặc thù của môn học (các môn cần đánh giá gồm: cơ sở ngành, chuyên ngành, thực tập), gồm các câu hỏi, bài tập được thiết kế từ mức 1 đến mức 3:

Mức 1: Nhận biết, nhắc lại

Mức 2: Kết nối, sắp xếp được

Mức 3: Vận dụng được các nội dung đã học để giải quyết vấn đề.

+ Thang đo đánh giá khả năng hình thành và phát triển năng lực phẩm chất của sinh viên:

Tốt: đáp ứng tốt yêu cầu năng lực đặc thù của môn học, thể hiện rõ phẩm chất chủ yếu của sinh viên.

Đạt: đáp ứng được yêu cầu năng lực đặc thù của môn học, thể hiện rõ phẩm chất chủ yếu nhưng chưa thường xuyên.

Cần cố gắng: chưa đáp ứng yêu cầu năng lực đặc thù của môn học, chưa thể hiện rõ phẩm chất chủ yếu của sinh viên.

Liên hệ với kết quả nghiên cứu về yêu cầu năng lực của nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lí đô thị nêu trên, dựa trên các tiêu chuẩn và quy trình xây dựng CĐR, mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và CĐR của CTĐT ngành Quản lí đô thị trình độ quốc tế được thể hiện tương thích qua ví dụ điển hình như sau (xem Bảng 2):

Bảng 2. CĐR của CTĐT được cụ thể hóa từ mục tiêu của CTĐT

Mục tiêu chung của CTĐT (CĐR cấp độ 1)	Mục tiêu cụ thể của CTĐT (CĐR cấp độ 2)	CĐR cấp độ 3 của CTĐT
Đào tạo cử nhân khoa học song song với định hướng nghề nghiệp. Ngành học trang bị cho người học những năng lực (kĩ thuật, phương pháp luận, về xã hội , cá nhân) cần thiết để thực hiện công tác quản lí, nghiên cứu và quy hoạch đô thị hướng đến phát triển đô thị bền vững trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.	Năng lực về xã hội (Kĩ năng ngôn ngữ, Kĩ năng giao tiếp và Khả năng làm việc nhóm).	Lắng nghe, chia sẻ, tôn trọng và chấp nhận sự khác biệt trong môi trường đa văn hóa. Xây dựng, quản lí, lãnh đạo và kết nối nhóm làm việc chuyên môn hiệu quả. Giao tiếp và sử dụng ngoại ngữ hiệu quả trong môi trường đa văn hóa, toàn cầu hóa.

Nguồn: Faculty of Urban Studies, 2023.

Như vậy, trong quy trình xây dựng CĐR CTĐT ngành Quản lý đô thị trình độ quốc tế, bên cạnh việc rà soát các tiêu chuẩn đảm bảo chất lượng được công nhận bởi các tổ chức quốc tế, cần thiết có phương pháp đo lường được năng lực người học sau khi hoàn thành CTĐT để kiểm soát tốt chất lượng đầu ra.

3. Kết luận

Bài viết đã điếm qua những cơ sở lí luận cơ bản về thuật ngữ “CĐR”, “năng lực”, “phẩm chất” sinh viên tốt nghiệp, là căn cứ quan trọng để thiết kế CTĐT. Việc xác định năng lực của người học sau khi tốt nghiệp rất quan trọng, góp phần vào hiệu quả đào tạo cũng như thu hút người học. Nghiên cứu đã cho thấy các nguyên tắc cơ bản cần đảm bảo khi xây dựng CĐR. Bên cạnh đó, từ kết quả nghiên cứu tài liệu sẵn có, điều tra bảng hỏi cùng thực tiễn thiết kế và tổ chức giảng dạy tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn (Khoa Đô thị học), và Trường Đại học Bách Khoa (Khoa Kỹ thuật – Xây dựng) thuộc ĐHQG-HCM, bài viết đã vận dụng được kinh nghiệm để ứng dụng cho công tác xây dựng CĐR trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị, và kiểm tra năng lực người học sau khi hoàn thành CTĐT. Nhóm tác giả kì vọng rằng kết quả nghiên cứu có thể góp phần giúp thiết kế CTĐT ngành Quản lý đô thị trình độ quốc tế đạt hiệu quả.

- ❖ **Tuyên bố về quyền lợi:** Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.
- ❖ **Lời cảm ơn:** Nghiên cứu được tài trợ bởi Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh theo hợp đồng số 25/2022/HĐ-QKHCM ngày 24 tháng 8 năm 2022.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- ASEAN (2014). Khung năng lực tham chiếu ASEAN [ASEAN Qualifications Reference Framework]. Retrieved 21th July 2023 from <https://asean.org/our-communities/economic-community/services/aqrf/>
- Bloom B. S. (1956). Taxonomy of Educational Objectives, Handbook I: The Cognitive Domain. New York: David McKay Co Inc.
- DeSeCo (2002). Education - Lifelong Learning and the Knowledge Economy: Key Competencies for the Knowledge Society. In: Proceedings of the DeSeCo Symposium, Stuttgart.
- Faculty of Civil Engineering, Ho Chi Minh City University of Technology, Vietnam National University – HCMC (2022). *Tài liệu tập huấn công tác đánh giá phẩm chất năng lực nhóm ngành Kiến trúc – Xây dựng [Documents of Training on Assessment of Quality and Capacity management practices in Architecture - Construction projects]*.
- Faculty of Urban Studies, University of Social Sciences and Humanities (HCMUSSH) - HCMC National University (2023). *Chương trình đào tạo cử nhân Đô thị học phiên bản năm 2023 [Bachelor's programmes in Urban Studies, version 2023]*.
- Hoang, H. B. (2015). Năng lực và đánh giá theo năng lực [Competency and Capacity exam], *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 6(71). Retrieved 21th April 2023 from [https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.6\(71\).667.658\(2015\)](https://doi.org/10.54607/hcmue.js.0.6(71).667.658(2015))

- Ministry of Education and Training. (2021). *Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học* [Circular No. 17/2021/TT-BGDĐT dated June 22, 2021 Providing for standards and formulation, appraisal and promulgation of training programs of higher education].
- Ministry of Education and Training. (2017). *Thông tư số 22/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 Ban hành Quy định điều kiện, trình tự thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học* [Circular No. 22/2017/TT-BGDĐT dated September 6, 2017, promulgating regulations on conditions, order and procedures for opening a training major, suspending enrollment, withdrawing the decision to open a major university level training]
- Ngo, T. K. O. (2014). Vai trò của trung tâm đổi mới việc xây dựng chuẩn đầu ra cho chương trình đào tạo trong bối cảnh thực hiện đổi mới giáo dục [The role of the vice designs the Outcome-Based Education of the training program in in the context of implementing educational innovation]. *NU Journal of Science: Social Sciences And Humanities*, 30(3). Retrieved 20th July 2023 from <https://js.vnu.edu.vn/SSH/article/view/1453>.
- Nguyen, H.V. (2020). Áp dụng các tiếp cận học tập dựa trên kết quả đầu ra (outcome – base learning – OBL) trong việc phát triển và cải tiến chương trình đào tạo [Apply outcomes-based learning (OBL) approaches in developing and improving training programs]. *Kỷ yếu hội thảo khoa học: Đảm bảo chất lượng đào tạo theo học chế tín chỉ trong bối cảnh hội nhập và phát triển* [Proceedings of the scientific conference: Ensuring the quality of training according to the credit system in the context of integration and development]. Ho Chi Minh City: Vietnam National University – HCMC Publisher, 192-210.
- Nguyen, T. H. (2014). Giảng dạy theo năng lực và đánh giá theo năng lực trong giáo dục: Một số vấn đề lý luận cơ bản [Teaching and evaluation in education: Some basic theories]. *VNU Journal of Science: Education Research*. [S.1.], 30(2). Retrieved 21th April 2023 from <https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/323>
- Office of Quality Assurance, University of Social Sciences and Humanities (HCMUSSH) - HCMC National University. (2020). *Hướng dẫn viết báo cáo và tìm minh chứng theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA phiên bản 3* [Guide to AUN-QA Assessment at Programme level Version 3.0: Writing reports reports and finding Evidence on standard].
- Prime Minister. (2016). *Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 về Phe duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam* [Decision No. 1982/QĐ-TTg dated October 18, 2016 approving the Vietnam National Qualifications Framework].
- Pohl, M. (2000). *Learning to Think, Thinking to Learn: Models and Strategies to Develop a Classroom Culture of Thinking*. Cheltenham, Vic.: Hawker Brownlow
- Vietnam National University – HCMC. (2022). *Quyết định số 622/QĐ-ĐHQG về việc ban hành quy định mở ngành đào tạo* [Decision No. 622/QĐ-ĐHQG dated July 3, 2017, promulgating regulations on opening training majors].
- Vietnam National University – HCMC. (2022). *Công văn số 2241/ĐHQG-ĐT ngày 08/11/2022 của ĐHQG-HCM về việc hướng dẫn cập nhật chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo Bộ phạm chất năng lực sinh viên tốt nghiệp ĐHQG-HCM* [Official Dispatch No.2241/ĐHQG-ĐT dated November 8, 2022 of VNU-HCM: Guide to update on outcome – based education of training curriculum following the Education Quality Management Agency of VNU-HCM graduates].

**OBE PRINCIPLES AND A PROCEDURE PROPOSED FOR BUILDING STUDENTS'
LEARNING OUTCOMES OF AN UNDERGRADUATE PROGRAM:
INTERNATIONAL URBAN MANAGEMENT**

*Pham Tan Ha, Vo Thanh Tuyen**

University of Social Sciences and Humanities, VNU-HCM, Vietnam

**Corresponding author: Vo Thanh Tuyen – Email: vothanhtuyen@hcmussh.edu.vn*

Received: July 24, 2023; Revised: August 10, 2023; Accepted: August 24, 2023

ABSTRACT

Outcome-Based Education (OBE) is an approach to designing study programs that has been applied worldwide, including the United States, Australia, South Africa, and European countries. The OBE approach has been discussed by many famous scholars such as Watson, Pavlov, and Tyler. Because of its importance in curriculum design, this article focuses on developing students' learning outcomes and how to apply it to the undergraduate program of international urban management. Using secondary sources and based on experience in building learning outcomes at the National University of Ho Chi Minh City (VNU-HCM), this article presents principles of OBE and proposes a process for building learning outcomes for the international urban management program.

Keywords: higher education; international program; Outcome-Based Education (OBE); Urban Management